

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Sơn,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của UBND huyện Đông Sơn tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2019; của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 519/SXD-QH ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ huyện Đông Sơn gồm 15 đơn vị hành chính: 01 thị trấn huyện lỵ loại V và 14 xã. Với tổng diện tích tự nhiên 82,87 km², dân số thống kê (2018) khoảng 78.000 người. Ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Thiệu Hóa;
- Phía Nam giáp: Huyện Quảng Xương và huyện Nông Cống;
- Phía Đông giáp: Thành phố Thanh Hóa;
- Phía Tây giáp: Huyện Triệu Sơn.

2. Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng khu vực lập quy hoạch (2018): Khoảng 78.000 người;
- Đến năm 2025, dân số toàn huyện khoảng 84.000 người, tỷ lệ tăng dân số bình quân giai đoạn 2018-2025 khoảng 0,9%/ năm.
- Đến năm 2040, dân số toàn huyện khoảng 105.000 người, tỷ lệ tăng dân số bình quân giai đoạn 2026-2040 khoảng 1,5%/ năm.

3. Quy mô đất đai:

- Hiện trạng đất xây dựng đô thị (2018) khoảng 108 ha.
- Đến năm 2025: Đất xây dựng đô thị khoảng 1.282 ha; đất dân dụng khoảng 882 ha.
- Đến năm 2040: Đất xây dựng đô thị khoảng 2087 ha; đất dân dụng khoảng 1512 ha.

4. Tính chất, chức năng:

- Là vùng kết nối giữa vùng trung tâm đô thị hóa thành phố Thanh Hóa – thành phố Sầm Sơn với các vùng phía Tây tỉnh Thanh Hóa;
- Là vùng mở rộng đô thị trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Thanh Hóa với các khu vực chức năng phát triển mới về công nghiệp và đô thị dọc theo các trục Quốc lộ 45, Quốc lộ 47 và đường nối Trung tâm thành phố Thanh Hóa với đường Nghi Sơn đi Cảng hàng không Thọ Xuân;
- Là vùng hỗ trợ cho thành phố Thanh Hóa về quỹ đất dự trữ phát triển mở rộng đô thị dựa trên tiềm năng và lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, truyền thống lịch sử.

5. Định hướng phát triển không gian vùng:

5.1. Mô hình phát triển không gian vùng:

Phát triển theo mô hình “Phân vùng vành đai đô thị”: Các vùng được phân chia bởi các tuyến vành đai và tuyến xuyên tâm vào trung tâm Thành phố Thanh Hóa tạo thành một cấu trúc “hình nan quạt” với đỉnh là khu vực từ Ga đường sắt tốc độ cao đến Trung tâm huyện hiện tại.

Khung phát triển gồm các tuyến giao thông chính với các nêm xanh sinh thái nằm xen kẽ ở giữa, được mở rộng dần ra theo hướng Đông – Tây.

Các trục chính Theo hướng Đông – Tây gồm: QL45, QL47, đường tỉnh 517, đường Thành phố Thanh Hóa – Nưa.

Kết nối các trục Đông – Tây là các đường vành đai bao gồm: Đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa; đường Đông Sơn 3; đường vành đai 2 (đường vành đai phía Đông đường cao tốc Bắc Nam kéo dài đến đường tỉnh 504 nhằm kết nối huyện Đông Sơn và huyện Quảng Xương).

Trên cơ sở khung không gian như trên, hình thành 03 tiểu vùng gồm:

- Tiểu vùng trung tâm gồm: thị trấn Rừng Thông và các xã Đông Tiến, Đông Anh, Đông Thịnh, Đông Hòa, Đông Yên, giới hạn bởi các tuyến hành lang kỹ thuật quốc gia từ Đường sắt cao tốc đến đường bộ cao tốc Bắc Nam. Đây là khu vực phát triển trọng tâm của huyện gồm phát triển đô thị - dịch vụ và phát triển công nghiệp gắn với Thị trấn trung tâm huyện lỵ Đông Sơn.

- Tiểu vùng phía Tây gồm các xã Đông Minh, Đông Ninh, Đông Khê, Đông Hoàng, Đông Thanh được giới hạn bởi đường tuyến đường cao tốc Bắc Nam. Phát triển chủ yếu theo hướng đô thị, dịch vụ và sinh thái nông nghiệp, trung tâm thứ cấp của tiểu vùng tại khu vực phố Bôn (Đông Thanh).

- Tiểu vùng phía Nam gồm các xã Đông Văn, Đông Phú, Đông Quang, Đông Nam, được giới hạn bởi tuyến đường sắt cao tốc quốc gia đến đường QL45 (nhánh phía Nam). Phát triển chủ yếu là nông nghiệp và trang trại, với các trung tâm dọc theo QL45 và đường Vành đai phía Tây Thành phố Thanh Hóa.

5.2. Xác định các phân vùng kiểm soát, quản lý phát triển:

* Vùng phát triển chủ yếu: là vùng phía Đông tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam đến đường Vành đai phía Tây hiện nay của Thành phố Thanh Hóa (tiểu vùng trung tâm); ngoài ra phát triển công nghiệp - dịch vụ dọc các trục đường bộ và xung quanh các nút giao cắt của các tuyến đường bộ.

* Vùng hạn chế phát triển: là các vùng sinh thái, vùng sản xuất nông nghiệp tại khu vực phía Tây tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam (trừ khu vực hai bên Quốc lộ 47 và Quốc lộ 45). Ngoài ra, cần kiểm soát chặt chẽ việc phát triển tại các khu vực:

- Ven núi Rừng Thông;

- Xung quanh núi Hoàng xã Đông Nam (gắn với cảnh quan và di tích lịch sử thành Hoàng Nghiêu);

- Ven sông Hoàng, sông Nhà Lê, kênh Bắc; hành lang bảo vệ đường sắt Bắc Nam, đường sắt và đường bộ cao tốc Bắc Nam;

- Khu vực Tây-Tây Bắc xã Đông Hòa và khu vực xã Đông Văn gắn với thể trận phòng thủ an ninh, quốc phòng;

- Các khu vực sinh thái nông nghiệp – nông thôn truyền thống;

- Các làng nghề truyền thống.

* Vùng cấm phát triển: gồm các khu vực bảo tồn và bảo vệ di tích văn hóa, lịch sử, kiến trúc, khảo cổ; khu vực đồi núi (Rừng Thông, núi Hoàng Nghiêu, núi Đào, núi Bạch Thạch, vv...); mặt nước thủy lợi (sông Hoàng, sông Nhà Lê, kênh Bắc, hệ thống kênh tưới – tiêu chính), vv...

5.3. Định hướng phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển:

5.3.1. Công nghiệp:

* Khu Công nghiệp: Bổ sung Khu Công nghiệp hai bên tuyến đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa nối với đường từ KKT Nghi Sơn đi CHK Thọ Xuân. Diện tích Khu Công nghiệp khoảng 500ha. Vị trí thuộc địa bàn các xã Đông Văn, Đông Phú, Đông Yên. Tính chất chủ yếu là KCN tổng hợp, di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch trong nội thành thành phố Thanh Hóa, ưu tiên công nghiệp sạch, công nghệ cao và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

* Cụm công nghiệp: gồm 03 CCN như sau:

- CCN Đông Tiến: Quy mô 25ha, tính chất chủ yếu là công nghiệp vừa và nhỏ sản xuất cấu kiện xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử, dệt may.

- CCN Đông Văn: Quy mô 20ha, tính chất chủ yếu là công nghiệp vừa và nhỏ sản xuất cấu kiện xây dựng, vật liệu xây dựng, điện tử viễn thông, điện lạnh, chế biến thực phẩm, kho tàng.

- CCN Đông Ninh: Quy mô 20ha, tính chất chủ yếu là công nghiệp vừa và nhỏ sản xuất may mặc, chế biến gỗ, cơ khí sửa chữa.

* Xây dựng các cụm làng nghề tại các xã theo quy hoạch Nông thôn mới.

5.3.2. Thương mại, dịch vụ:

- Xây dựng chợ đầu mối phía Tây là chợ cấp tỉnh tại Thị trấn Rừng Thông.

- Xây dựng mới trung tâm thương mại, siêu thị tại Thị trấn Rừng Thông, Đông Khê. Nâng cấp 11 chợ đã có trên địa bàn huyện.

- Hình thành mạng lưới các cửa hàng, điểm mua, tiêu thụ và bán hàng tại các thôn xóm, cụm dân cư; đảm bảo cung cấp đủ các mặt hàng chính sách, hàng trợ giá, trợ cước phục vụ nhân dân, từng bước tạo ra sự chuyển biến trong lưu thông, đáp ứng yêu cầu giao dịch trên địa bàn huyện.

5.3.3. Khu vực cần bảo tồn:

- Khu di tích lịch sử thắng cảnh Rừng Thông (Viện Sơn);
- Các di chỉ khảo cổ học Đồng Ngâm, Đồng Vũng (xã Đồng Tiến);
- Núi Đào, núi Bạch Thạch và Đền thờ tướng quân Thiệu Thôn (xã Đồng Tiến);
- Các khu vực bảo vệ di tích đền thờ và lăng mộ được xếp hạng quốc gia gồm: Di tích Thành Hoàng Nghiêu và Đền thờ và lăng mộ tướng quân Nguyễn Chích (Đông Ninh); di tích Đền thờ Tể tướng Lê Hy (Đông Ninh); di tích Đền thờ Nguyễn Nhữ Soạn (Đông Yên); đền thờ Nguyễn Văn Nghi (Đông Thanh).
- Các khu vực bảo vệ di tích được xếp hạng cấp tỉnh.

5.3.4. Phân bố không gian phát triển du lịch, bảo vệ cảnh quan môi trường:

- Bố trí các điểm dịch vụ để hình thành một số khu vực như: Khu nghỉ ngơi cuối tuần Rừng Thông; Khu di tích Bác Hồ; Khu nghỉ dưỡng tâm linh Hồ Rùn; Khu du lịch văn hoá lịch sử Thành Hoàng Nguu – Nguyễn Chính. Kết hợp với du lịch của tỉnh lập các tour du lịch: Rừng Thông - Hàm Rồng – Núi Đọ; An Hoạch (núi Nhồi) – Hoàng Nghiêu (núi Hoàng) – Am Tiên (núi Nua); Tư Phó (Thiệu Dương) - Đông Phó (Đông Hòa), vv...

- Bố trí các dải cây xanh bảo vệ cảnh quan và môi trường ven sông Hoàng, sông Nhà Lê và các tuyến kênh mương hiện có.

5.3.5. Các khu sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản:

* Định hướng phát triển:

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng từng bước hình thành một số sản phẩm hàng hoá chủ lực (cả trong trồng trọt và chăn nuôi, thủy sản) một cách hiệu quả, bền vững, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và giải quyết các vấn đề nông dân. Đông Sơn phát triển các sản phẩm chủ lực có năng suất và chất lượng cao: lúa chất lượng cao, rau thực phẩm sạch, lợn, gà, vịt, cá và hoa, cây cảnh.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động dồn điền, đổi thửa, khuyến khích tích tụ ruộng đất, tạo điều kiện cho sản xuất hàng hoá tập trung, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân dân.

Đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất, gắn sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp chế biến. Phát triển đa dạng các ngành nghề dịch vụ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm tạo cơ hội giải quyết việc làm và tăng thời gian lao động khu vực nông thôn.

Diện tích đất nông nghiệp hiện trạng khoảng 5503,0ha, chiếm 63,3% đất tự nhiên toàn huyện; đến năm 2025 đất nông nghiệp khoảng 4292,6 ha, chiếm 49,5%; đến năm 2040 đất nông nghiệp khoảng 3781,3 ha, chiếm khoảng 43,0%. Bố trí các vùng sản xuất theo lĩnh vực như sau:

* Trồng trọt:

- Vùng lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với chế biến lương thực: bố trí diện tích tập trung trên địa bàn các xã trong vùng sinh thái: Đông Hoàng; Đông Thanh; Đông Hoà; Đông Ninh, Đông Quang, Đông Anh, Đông Yên. Quy mô diện tích vùng trồng lúa năng suất, chất lượng đến năm 2020 khoảng 3.550ha; đến năm 2025 khoảng 3.250ha; đến năm 2040 khoảng 3.000ha.

- Vùng trồng ngô ổn định diện tích gieo trồng hàng năm là 600ha;

- Vùng rau an toàn cung cấp dân sinh và gắn với công nghiệp chế biến rau quả phân bố trên vùng đất màu và màu cao trên địa bàn các xã: Đông Tiến, Đông Anh; Đông Minh, Đông Ninh, Đông Yên. Các cây trồng khác: lạc, đỗ tương sẽ phát triển và bố trí luân canh, xen canh. Diện tích trồng đạt 50ha, dự kiến đến năm 2025 giảm còn khoảng 40ha, đến năm 2040 giảm còn khoảng 30ha.

- Đầu tư xây dựng mô hình sản xuất rau công nghiệp thâm canh, sản phẩm sạch bố trí tại xã Đông Yên, Đông Tiến.

- Vùng hoa, cây cảnh: phát triển khoảng 70 ha vào năm 2020, đến năm 2025, diện tích các vùng hoa, cây cảnh đạt khoảng 85ha, đến năm 2040 đạt khoảng 100ha. Tăng diện tích các vùng hoa, cây cảnh kết hợp với các khu sinh thái, khu du lịch trong huyện có thể phát triển ở tất cả các xã trong toàn huyện và tập trung ở các xã: Đông Anh; Đông Tiến..

* Chăn nuôi:

Phát triển chăn nuôi công nghiệp theo quy mô tập trung trang trại, gia trại, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm, cung cấp cho các đô thị ngoài huyện như thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn và xuất khẩu.

* Dịch vụ nông nghiệp:

Tập trung phát triển các dịch vụ cung ứng vật tư, kỹ thuật, dịch vụ về tạo nguồn vốn, kết hợp với quá trình đổi mới phát triển hợp tác xã kiểu mới đảm bảo an toàn sản xuất. Phát triển nhanh các loại hình hợp tác xã theo Luật hợp tác với mô hình làm dịch vụ khai thác, chế biến, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các hộ nông dân, vừa đảm bảo tiêu thụ sản phẩm kích thích sản xuất phát triển, vừa góp phần tăng tỷ trọng dịch vụ trong nông nghiệp, làm chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đổi mới kinh tế nông thôn.

Nhân rộng mô hình tổ chức các dịch vụ phục vụ nông nghiệp như: làm đất, thu hoạch, thu mua, bảo quản sơ chế nông sản với quy mô lớn.

5.4. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn:

Từng bước chuyển đổi hệ thống đô thị và nông thôn vùng huyện Đông Sơn từ mô hình huyện Nông thôn mới với cấu trúc gồm hạt nhân trung tâm là thị trấn huyện lỵ và các xã nông thôn sang mô hình khu vực đô thị với cấu trúc gồm các khu vực nội, ngoại thành.

Thu hẹp dần độ chênh lệch về mọi mặt giữa các vùng đô thị và nông thôn. 100% số xã, thị trấn và huyện Đông Sơn đạt chuẩn NTM trong năm 2018. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới bền vững, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí xã và 9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp. Xây dựng NTM bền vững và phát triển giai đoạn đến năm 2025. Phát triển đến năm 2040 theo hướng đô thị hóa đạt các tiêu chí của đô thị loại I.

- Giai đoạn đến năm 2021:

+ Sáp nhập xã Đông Anh vào thị trấn huyện lỵ Đông Sơn, sau khi sáp nhập, diện tích Thị trấn khoảng 8,72km², dân số thị trấn khoảng 14.500 người.

+ Sáp nhập xã Đông Khê và xã Đông Minh. Quy mô diện tích sau khi sáp nhập là 7,88km², dân số khoảng 7.500 người

+ Huyện Đông Sơn sau khi sáp nhập các xã trên còn 1 thị trấn là đô thị loại V và 12 xã. Dân số đô thị là 14.500 người, dân số khu vực nông thôn khoảng 65.500 người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 18,0%.

- Đến năm 2040, dân số toàn huyện khoảng 105.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 84.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 80%.

- Giai đoạn 2021-2040:

Từng bước hình thành các đơn vị hành chính đô thị theo hướng gắn kết Thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn. Đến năm 2040 trên địa bàn vùng huyện gồm 07 phường (trên cơ sở thị trấn Đông Sơn-Đông Anh và các xã Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Tiến, Đông Văn, Đông Phú, Đông Thanh, Đông Khê-Đông Minh) và 02 xã (Đông Hoàng, Đông Hòa, Đông Ninh và Đông Quang, Đông Nam).

Đến năm 2040, dân số đô thị vùng huyện khoảng 84.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 80%. Dân số khu vực nông thôn khoảng 21.000 dân.

5.5. Hệ thống công trình hạ tầng xã hội

- Trung tâm hành chính – chính trị cấp vùng: Ổn định tại khu vực Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện hiện nay; đến giai đoạn sau năm 2025 sẽ tính toán chuyển đổi chức năng phù hợp (căn cứ thực tế sáp nhập huyện Đông Sơn và Thành phố Thanh Hóa).

- Hệ thống công trình giáo dục cấp vùng: Ổn định các trường THPT như hiện nay đến năm 2025; giai đoạn sau năm 2025, hình thành các cụm trường học – khu đô thị theo quy hoạch chung Đô thị Thanh Hóa (thành phố Thanh Hóa mở rộng).

- Hệ thống công trình Y tế: Phát triển bệnh viện đa khoa giai đoạn đến năm 2025, toàn huyện đạt 200 giường bệnh viện đa khoa. Giai đoạn 2026-2040, các bệnh viện đa khoa đạt 300 giường bệnh (đạt 30 giường/ 10000 dân), gồm Bệnh viện Đa khoa huyện và các Bệnh viện tư nhân chất lượng cao.

- Hệ thống công trình Văn hóa - thể thao: Bố trí Trung tâm Văn hóa – thể thao huyện theo Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ được duyệt, sau năm 2025 trở thành Trung tâm Văn hóa – thể thao tiểu vùng phía Tây của Đô thị Thanh Hóa.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng:

6.1. Định hướng phát triển giao thông

6.1.1. Giao thông đường bộ

Giao thông chủ yếu trên địa bàn huyện Đông Sơn là hệ thống đường bộ (có các tuyến đường sắt đi qua nhưng không có ga lên, xuống). Quy hoạch như sau:

* Quốc lộ:

- Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông: Đoạn qua địa phận huyện Đông Sơn dài 7,8km; quy mô 6 làn xe. Giao với Quốc lộ 47 bằng nút giao khác cốt liên thông.

- Quốc lộ 45: chiều dài qua huyện Đông Sơn khoảng 6,0 km, quy hoạch nâng cấp đạt tối thiểu quy mô quy mô 4 làn xe.

- Quốc lộ 47: chiều dài qua huyện Đông Sơn khoảng 9,0km, quy hoạch nâng cấp đạt tối thiểu quy mô 4 làn xe.

* Đường tỉnh:

- Đường tỉnh 517 (Cầu Trâu- Nưa): đến năm 2025 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, sau năm 2025, nâng cấp nền mặt đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 4 làn xe.

- Đường tỉnh 515B (Thiệu Lý - Đông Hoàng): đến năm 2025 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 2 làn xe, sau 2025 tiếp tục nâng cấp nền mặt đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 4 làn xe.

- Đường tỉnh 504 (đoạn kéo dài) từ Quảng Yên lên phía thị trấn Rừng Thông, đoạn thuộc vùng huyện Đông Sơn dài 11km, quy hoạch đường cấp III, 2 làn xe.

- Đường Đông Tây từ thị trấn Rừng Thông (huyện Đông Sơn) đến điểm giao đường tránh thành phố Thanh Hóa; chiều dài 8Km; quy mô đường phố chính đô thị.

- Tuyến đường vành đai phía Tây số 2 thành phố Thanh Hóa: Quy hoạch mới đoạn vành đai phía Tây số 2 trên cơ sở đường gom của đoạn tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam qua thành phố Thanh Hóa: Đoạn trong phạm vi huyện Đông Sơn dài 7,8km, quy mô đường cấp II, 6 làn xe.

- Tuyến đường từ thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn: Đoạn qua địa phận huyện Đông Sơn là 4km, quy mô đường cao tốc 6 làn xe.

* Đường huyện:

Bao gồm 9 tuyến: (1) Đông Khê - Đông Ninh - Đông Hòa, (2) Đông Thanh - Đông Khê, (3) Đông Minh - Đông Hòa - Đông Yên, (4) Đông Yên- Đông Văn - Đông Phú, (5) Đông Anh – thị trấn Rừng Thông- Đông Tiến, (6) Đông Thịnh - Đông Văn, (7) Đông Quang - Đông Nam, (8) thị trấn Rừng Thông - Đông Lĩnh, (9) thị trấn Rừng Thông - Đông Thịnh.

Đến 2025 đầu tư một số tuyến giao thông mới liên xã, đồng thời nâng đạt tiêu chuẩn đường cấp IV-V, sau năm 2025 nâng cấp các tuyến đường huyện đạt tiêu chuẩn đường loại III-IV trở lên, mặt đường nhựa.

6.1.2. Bến xe khách:

Trên địa bàn huyện quy hoạch xây dựng 3 bến xe ô tô khách gồm

* Bến xe số 1:

- Địa điểm: tại thị trấn huyện lỵ huyện Đông Sơn
- Quy mô: Bến xe loại 4 (Diện tích tối thiểu $S = 3000m^2$)
- Vị trí xây dựng: tại Đồng Ngoại - Đông Xuân liền kề khu TM dịch vụ.

* Bến xe số 2:

- Địa điểm: tại Văn Thắng (xã Đông Văn)
- Quy mô: Bến xe loại 5 (Diện tích tối thiểu $S = 2000m^2$)
- Vị trí xây dựng: được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

* Bến xe số 3:

- Địa điểm: tại xã Đông Khê
- Quy mô: Bến xe loại 5 (diện tích tối thiểu $S = 2000m^2$)
- Vị trí xây dựng: được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

6.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

San nền: Yêu cầu chung phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên và hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp. Cao độ san nền được tính toán cho từng khu vực, trong đó có dự báo, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thủy lợi, thoát nước mặt: Vùng huyện Đông Sơn thoát nước theo 2 tiểu vùng tiêu úng chính: một là vùng phía Tây và phía Nam thoát theo sông Hoàng ra hệ thống sông Yên, sông Lý (cửa Ghép); vùng thứ hai phía Đông Bắc thoát theo hệ thống tiêu úng của Thành phố Thanh Hóa ra cống Quảng Châu, thoát ra sông Mã (cửa Hới).

6.3. Định hướng cấp nước

* Tổng nhu cầu cấp nước sinh hoạt đến năm 2040 khoảng 42.000 $m^3/ng.d$.

* Nguồn cấp nước: Xác định theo các mục đích sử dụng khác nhau, gồm:

* Cấp nước tưới tiêu: Lấy từ hệ thống thủy lợi Bái Thượng – Kênh Bắc.

* Cấp nước sinh hoạt – công nghiệp:

- Nguồn nước thô: Lấy từ hệ thống thủy lợi Bái Thượng – Kênh Bắc về các nhà máy nước.

- Nguồn nước sạch: Từ các nhà máy cấp nước đã có: Nhà máy nước Hàm Rồng thông qua trạm tăng áp Đông Lĩnh và Nhà máy nước Mật Sơn) và các dự án nhà máy nước: dự án nhà máy nước của Công ty Cổ phần Việt Thanh VnC; nhà máy nước sạch núi Go, xã Thiệu Châu; dự án nước sạch của công ty cổ phần Shakito-Vũ. Cụ thể như sau:

- Khu vực thị trấn Rừng Thông và các xã Đông Thịnh, Đông Tiến, Đông Anh, Đông Văn, Đông Yên, Đông Phú, Đông Quang, Đông Nam, Đông Minh: Lấy nước từ mạng lưới cấp nước thành phố Thanh Hóa (NMN Hàm Rồng thông qua trạm tăng áp Đông Lĩnh và NMN Mật Sơn).

- Khu vực các xã Đông Hoàng, Đông Ninh, Đông Hòa: Từ NMN Tân Ninh (dự án nhà máy nước của Công ty Cổ phần Việt Thanh VnC).

- Xã Đông Thanh, Đông Khê: Từ nhà máy nước sạch núi Go, xã Thiệu Châu, từ dự án nước sạch của công ty cổ phần Shakito-Vũ.

- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng đường ống cấp nước HPDE, được quy hoạch ngầm dọc theo các trục đường giao thông.

6.4. Định hướng cấp điện

Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2040 khoảng 170MVA. Nguồn cấp điện cho khu vực huyện Đông Sơn lấy từ trạm biến áp 110KV Núi Một thông qua các xuất tuyến 35KV và 10KV có liên hệ với các trạm 110KV Thiệu Hóa và Triệu Sơn.

Giai đoạn đến năm 2025: xây dựng trạm biến áp 110KV Đông Sơn công suất 2x40MVA cấp điện, dự kiến tại xã Đông Yên; giai đoạn 2026-2040: Nâng công suất trạm biến áp Đông Sơn từ 2x40MVA lên thành 40+63MVA.

6.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

6.5.1. Định hướng thoát nước thải:

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải, đảm bảo xử lý tổng lượng nước thải đến năm 2040 là 24.500 m³/ng.đ.

Dự kiến bố trí 04 trạm xử lý nước thải sinh hoạt (XLNT), bao gồm:

Trạm xử lý nước thải khu vực Thị trấn Rừng Thông công suất đến năm 2025, khoảng 4000m³/ng.đ., đến năm 2040 khoảng 6000m³/ng.đ.

Trạm xử lý nước thải khu vực Đông Khê công suất đến năm 2025, khoảng 2500m³/ng.đ., đến năm 2040 khoảng 4000m³/ng.đ.

Trạm xử lý nước thải khu vực Đông Văn công suất đến năm 2025, khoảng 2500m³/ng.đ., đến năm 2040 khoảng 4000m³/ng.đ.

Trạm xử lý nước thải khu công nghiệp công suất đến năm 2025, khoảng 7000m³/ng.đ., đến năm 2040 khoảng 10.00m³/ng.đ, vị trí dự kiến tại Đông Yên.

- Đối với khu vực nông thôn: nước thải được xử lý sơ bộ trong các hộ gia đình qua hệ thống bể tự hoại sau đó thoát chung vào hệ thống thoát nước mưa.

6.5.2. Định hướng quy hoạch chất thải rắn:

Định hướng toàn bộ chất thải rắn của huyện sẽ được thu gom về khu liên hiệp xử lý chất thải rắn tổng hợp tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn.

Trước mắt không mở rộng và xây dựng mới các khu xử lý có công suất nhỏ, các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị từng bước sẽ đóng cửa, cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất.

6.5.3. Định hướng quy hoạch nghĩa trang:

Định hướng hệ thống nghĩa trang vùng huyện Đông Sơn đến năm 2030 tuân thủ theo Quyết định 2491/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Các nghĩa trang còn lại hoặc các khu mộ nhỏ lẻ trong các khu vực sẽ được đóng cửa hoặc di dời đến vị trí các nghĩa trang quy hoạch mới theo lộ trình.

- Các nghĩa trang còn lại hoặc các khu mộ nhỏ lẻ trong các khu vực sẽ được đóng cửa hoặc di dời đến vị trí các nghĩa trang quy hoạch mới theo lộ trình.

7. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường:

Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

8.1. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

a) Các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật điện rộng:

- Giao thông: Ưu tiên nâng cấp, cải tạo đường QL45, QL47; các tuyến đường tỉnh, đường huyện hiện có. Đầu tư xây mới các tuyến đường bộ Cao tốc Bắc – Nam, đường từ Trung tâm Thành phố Thanh Hóa đi đường nối KKT Nghi Sơn và CHK Thọ Xuân; đường tỉnh 504 kéo dài; đường Vành đai mới của TP. Thanh Hóa.

- Cấp điện, cấp nước: Ưu tiên bổ sung các trạm biến áp và đường dây 110KV đảm bảo nguồn cung cấp điện; các trạm bơm tăng áp cấp nước cho 3 phân vùng.

- Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Ưu tiên xây dựng Khu xử lý chất thải rắn của tỉnh tại xã Đông Nam.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Ưu tiên xây dựng các tổng đài host tại TT.Đông Sơn và các khu vực đô thị hóa Đông Khê, Đông Văn; xây dựng các tổng đài vệ tinh tại các khu vực phát triển đô thị và các tuyến cáp quang kết nối tổng đài.

- Hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi: Ưu tiên các dự án phát triển nông nghiệp năng suất chất lượng cao; các dự án xây dựng khu trang trại chăn nuôi, trồng trọt quy mô lớn; tu bổ, nâng cấp đê sông Hoàng, các hồ thủy lợi.

b) Các dự án phát triển hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội:

- Hạ tầng khu công nghiệp: Ưu tiên dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp hai bên tuyến đường TP. Thanh Hóa đi Nưa; các cụm công nghiệp Đông Tiến, Đông Ninh, Đông Văn.

- Hạ tầng khu đô thị, khu dân cư mới, khu tái định cư tại các khu vực phát triển đô thị và các điểm dân cư nông thôn.

- Hệ thống công trình dịch vụ, thương mại: Xây dựng chợ đầu mối gồm tại thị trấn Đông Sơn và các chợ dân sinh theo quy hoạch; các trung tâm thương mại và siêu thị tại các khu vực đô thị và đầu mối giao thông.

- Hệ thống công trình giáo dục - đào tạo: Ưu tiên thu hút các cơ sở dạy nghề, đào tạo nhân lực; nâng cấp trường trung học phổ thông đảm bảo tiêu chuẩn.

- Hệ thống công trình văn hóa - thể thao: Ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa tổng hợp, trung tâm thể dục - thể thao cấp huyện, sân vận động, vv... đảm bảo tiêu chuẩn phát triển Nông thôn mới bền vững giai đoạn 2021-2025 và đảm bảo tiêu chuẩn đô thị giai đoạn sau.

- Hệ thống công trình y tế: Ưu tiên nâng cấp, xây mới Bệnh viện đa khoa chất lượng cao tại thị trấn Đông Sơn gắn với các đầu mối giao thông.

- Hệ thống các công trình di tích lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn.

3.2. Nguồn lực thực hiện:

- Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội sử dụng nguồn vốn nhà nước và huy động nguồn vốn xã hội hóa.

- Các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu du lịch sử dụng nguồn vốn tư nhân trên cơ sở kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Đông Sơn:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Điều 42, Luật Xây dựng năm 2014.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Sơn cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo đúng quy hoạch và quy định liên hành của pháp luật.

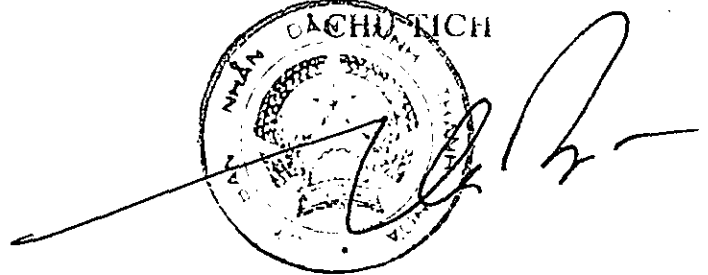
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- 11 (2019)/QĐĐ QH vùng huyện Đông Sơn.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

The image shows a handwritten signature in black ink over a circular official seal. The seal features a central emblem and text around its perimeter, including the words 'ỦY BAN NHÂN DÂN' and 'CHỦ TỊCH'. The signature is written in a cursive style.

Nguyễn Đình Xứng